**DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC TRONG QUY ĐỊNH**

**VỀ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã** | **Nội dung** |
| 1 | QLKH.CTĐT.01 | Phụ lục 1 - Mẫu chuẩn đầu ra |
| 2 | QLKH.CTĐT.02 | Phụ lục 2 - Mẫu phiếu điều tra về chuẩn đầu ra |
| 3 | QLKH.CTĐT.03 | Phụ lục 3 - Mẫu khung chương trình đào tạo đại học |
| 4 | QLKH.CTĐT.04 | Phụ lục 4 - Mẫu khung chương trình đào tạo thạc sĩ |
| 5 | QLKH.CTĐT.05 | Phụ lục 5 - Mẫu khung chương trình đào tạo tiến sĩ |
| 6 | QLKH.CTĐT.06 | Phụ lục 6 –Mẫu tờ trình mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới |
| 7 | QLKH.CTĐT.07 | Phụ lục 7 – Mẫu chương trình đào tạo trình độ đại học |
| 8 | QLKH.CTĐT.08 | Phụ lục 8 – Mẫu chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ |
| 9 | QLKH.CTĐT.09 | Phụ lục 9 – Mẫu phiếu điều tra về chương trình đào tạo |
| 10 | QLKH.CTĐT.10 | Phụ lục 10 – Mẫu đề cương học phần |
| 11 | QLKH.CTĐT.11 | Phụ lục 11 – Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các học phần trong CTĐT |
| 12 | QLKH.CTĐT.12a | Phụ lục 12a – Mẫu đề án mở ngành, chuyên ngành trình độ đại học |
| 13 | QLKH.CTĐT.12b | Phụ lục 12b – Mẫu đề án mở ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ |
| 14 | QLKH.CTĐT.13 | Phụ lục 13 – Mẫu lý lịch khoa học của giảng viên |
| 15 | QLKH.CTĐT.14a | Phụ lục 14a – Mẫu phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành, chuyên ngành trình độ đại học |
| 16 | QLKH.CTĐT.14b | Phụ lục 14b - Mẫu phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ |
| 17 | QLKH.CTĐT.15 | Phụ lục 15 – Bảng đối chiếu các điều kiện của CTĐT mới với quy định của Bộ GD&ĐT và đối sánh với các CTĐT tham khảo |
| 18 | QLKH.CTĐT.16 | Phụ lục 16 – Mẫu biên bản họp hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo |
| 19 | QLKH.CTĐT.17 | Phụ lục 17 – Mẫu bản giải trình tiếp thu ý kiến |

*QLKH.CTĐT.01*

**PHỤ LỤC 1 – MẪU CHUẨN ĐẦU RA**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA**M**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH ............................................**

**CHUYÊN NGÀNH ...........................................................**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Việt):

- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Anh):

- Trình độ đào tạo:

**2. Mục tiêu của chương trình**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

**5. Yêu cầu về thái độ**

**7. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

**8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

**9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp**

**10. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo**

10.1. Trong nước

10.2. Ngoài nước

**HIỆU TRƯỞNG**  **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*QLKH.CTĐT.02*

**PHỤ LỤC 2 – MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ CHUẨN ĐẦU RA**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

Đơn vị/tổ chức có và sẽ tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo

(dự kiến xây dựng)

*Ý kiến của quý ông (bà) sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu. Rất mong sự hợp tác quý ông (bà) và xin chân thành cảm ơn.*

Mã số phiếu: ……………….

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

*- Nêu rõ lý do, mục đích, mục tiêu xin ý kiến (nói rõ muốn thông tin gì ở người được hỏi?)*

Ngày thu thập thông tin:………./……./……

Phương pháp thu thập thông tin: Điện thoại ⬜ Email ⬜ Phỏng vấn trực tiếp ⬜

|  |
| --- |
| *Phần 1- Thông tin chung về cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp thông tin* |

A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin

1. Họ và tên:……………………………………………………………………

2. Năm sinh:………………………….….. Giới tính: Nam ⬜ Nữ ⬜

3. Trình độ học vấn:

Tiến sĩ ⬜ Thạc sĩ ⬜ Cử nhân ⬜ Khác ⬜  
4. Nghề nghiệp:……………………….Chức vụ (nếu có):…………………………….

5. Điện thoại:…………………………Email:…………………………………………

B. Thông tin chung về doanh nghiệp/tổ chức

6. Tên đơn vị/tổ chức:........................................................................................................

7. Địa chỉ :…................………………………………………………………………….

Điện thoại:. ………..................Email:…………………….............................................

|  |  |
| --- | --- |
| 8. Đơn vị/tổ chức thuộc thành phần/ngành nào? Quản lý Nhà nước | ⬜ |
| Khu vực viện nghiên cứu, trường Đại học | ⬜ |
| Khu vực kinh tế Nhà nước | ⬜ |
| Khu vực kinh tế tư nhân | ⬜ |
| Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | ⬜ |
| Các tổ chức quốc tế, NGOs… | ⬜ |

Thành phần khác……………………………………

9. Tổng số nhân lực: ………………………………………..........................................

Nhỏ hơn 30 ⬜ 30-100 ⬜ 100-300 ⬜ Trên 300 ⬜

10. Năm thành lập:............................................................................................................  
11. Đơn vị/tổ chức của quý ông/bà cần nhân sự liên quan đến lĩnh vực (ngành đào tạo) ở các vị trí nào? Với từng vị trí đó, doanh nghiệp/tổ chức yêu cầu người xin việc phải  
có kiến thức, kỹ năng và thái độ như thế nào?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí – Phòng/ban** | **Yêu cầu** | | |
| Về kiến thức | Về kỹ năng | Về thái độ |
| 1 | … | … |  |  |
| 2 | … | … |  |  |
| … | … | … |  |  |

12. Theo quý ông/bà, sinh viên ngành ……………. ra trường có thể làm ở **những vị trí công tác cụ thể nào** (tương ứng với từng lĩnh vực mà ông/bà đã lựa chọn ở trên?)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **Vị trí công tác** |
| 1 | …….. | ………….. |
| 2 | …….. | ………….. |
| …. | …….. | ………….. |

|  |
| --- |
| *Phần 2 - Đánh giá các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có của sinh viên tốt nghiệp*  *ngành………………………………………………..* |

- Đánh giá mức độ cần thiết của kiến thức, kỹ năng và thái độ theo thang đo từ 1-5: 1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết;

1. Đánh giá mức độ đạt được của kiến thức, kỹ năng và thái độ theo thang đo từ 1-5: 1. Biết – 2. Tham gia - 3. Hiểu và giải thích – 4. Thực hành thành thạo. - 5. Sáng tạo

13. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kiến thức sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành…………? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành ……………. đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được kiến thức này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các kiến thức** | **Mức độ cần thiết** | **Mức độ đạt được** |
| 1 | ……………. |  |  |
| 2 | ……………. |  |  |
| 3 | ……………. |  |  |

14. Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trong câu hỏi 13, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành…………………….cần có thêm các kiến thức nào?

Xin ghi rõ các kiến thức đó: ....................................................................................

15. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kỹ năng sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành…………? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành ……………. đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được kỹ năng này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các kỹ năng** | **Mức độ cần thiết** | **Mức độ đạt được** |
| 1 | ……………. |  |  |
| 2 | ……………. |  |  |
| 3 | ……………. |  |  |

16. Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trong câu hỏi 15, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành…………………….cần có thêm các kỹ năng nào?

Xin ghi rõ các kỹ năng đó: ....................................................................................

17. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các thái độ sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành…………? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành ……………. đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được thái độ này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các thái độ** | **Mức độ cần thiết** | **Mức độ đạt được** |
| 1 | ……………. |  |  |
| 2 | ……………. |  |  |
| 3 | ……………. |  |  |

18. Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trong câu hỏi 17, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành…………………….cần có thêm các thái độ nào?

Xin ghi rõ các thái độ đó: ....................................................................................

**Xin chân thành cảm ơn!**

*QLKH.CTĐT.03*

**PHỤ LỤC 3 – MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | | | | | | | | | |
|  | | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC** | | | | | | | | | | | |  | |
|  |  | | | | |  |  | | |  | | | | |
|  | **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ………………………………..** | | | | | | | |  | | | |
|  | **CHUYÊN NGÀNH: ………………………………….** | | | | | | | |  | | | |
|  | **TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC** | | | | | | | |  | | | |
|  | *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018*  *của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)* | | | | | | | |  | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **STT** | | | **KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN** | | **SỐ TC** | | | **Cấu trúc học phần** | | |  | | | | | |
| **1** | | | **KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **1.1.** | | | **Các học phần bắt buộc** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 3 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 4 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **1.2.** | | | **Các học phần tự chọn** | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | | *Chọn … TC trong các HP sau:* | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **1.3.** | | | **Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng** | | **11** | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | | Giáo dục thể chất | | 3 | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | | Giáo dục quốc phòng | | 8 | | |  | | |  | | | | | |
| **2** | | | **KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **2.1.** | | | **Kiến thức cơ sở ngành** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| ***2.1.1.*** | | | ***Các học phần bắt buộc*** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 3 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| ***2.1.2.*** | | | ***Các học phần tự chọn*** | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | | *Chọn … TC trong các HP sau:* | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 3 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **2.2.** | | | **Kiến thức ngành và chuyên ngành** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| ***2.2.1.*** | | | ***Các học phần bắt buộc*** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 3 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| ***2.2.2.*** | | | ***Các học phần tự chọn*** | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | | *Chọn …. TC trong các HP sau:* | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **2.3.** | | | **Kiến thức bổ trợ** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| ***2.3.1.*** | | | ***Các học phần bắt buộc*** | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 3 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| ***2.3.2.*** | | | ***Các học phần tự chọn*** | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | | *Chọn … TC trong các HP sau:* | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 1 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| 2 | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
| **2.4** | | | **Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học** | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | *Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp; trong đó: … tín chỉ bắt buộc và … tín chỉ tự chọn.* | | | | | | | | | |  | | | | | |
|  | | |  | |  | | |  | | |  | | | | | |
|  | | |  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi họ tên)* | | | | | | |  | | | | | |

*QLKH.CTĐT.04*

**PHỤ LỤC 4 – MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | | |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC** | | | |  | |
|  |  |  |  | |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ………………………………..** | | |  | |
| **CHUYÊN NGÀNH: ………………………………….** | | |  | |
| **TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ** | | |  | |
| *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018)* | | |  | |
|  |  |  |  | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN** | **SỐ TC** | | **1** | **KIẾN THỨC CHUNG** *(các HP bắt buộc)* |  | | 1 | Triết học |  | | 2 | Phương pháp nghiên cứu khoa học |  | | **2** | **KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH** |  | | **2.1.** | **Các học phần bắt buộc** |  | | 1 |  |  | | 2 |  |  | |  |  |  | | **2.2** | **Các học phần tự chọn** *(chọn … TC trong các HP sau)* |  | | 1 |  |  | | 2 |  |  | |  |  |  | | **3** | **KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH** |  | | **3.1** | **Các học phần bắt buộc** |  | | 1 |  |  | | 2 |  |  | |  |  |  | | **3.2** | **Các học phần tự chọn** *(chọn … TC trong các HP sau)* |  | | 1 |  |  | | 2 |  |  | |  |  |  | | **4** | **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** |  | | **5** | **BÁO CÁO THỰC TẾ** |  | | **6** | **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP** |  |   *Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học là 60 tín chỉ; trong đó: … tín chỉ bắt buộc và … tín chỉ tự chọn.* | | |  | |
|  |  |  |  | |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi họ tên)* | |  | |

*QLKH.CTĐT.05*

**PHỤ LỤC 5 – MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | | | | |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC** | | | | | |  | | |
|  | |  |  | |  | |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ………………………………..** | | | | |  | |
| **CHUYÊN NGÀNH: ………………………………….** | | | | |  | |
| **TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ** | | | | |  | |
| *(Ban hành kèm theo Quyết định số1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018*  *của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)* | | | | |  | |
| **STT** | **TÊN HỌC PHẦN** | | | **SỐ TC** | | | |
| **1** | **Các học phần học bổ sung** | | |  | | | |
| 1.1 | *Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ* | | |  | | | |
|  | Học tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành | | |  | | | |
| 1.2 | *Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ* | | |  | | | |
| \* | Bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành gần | | |  | | | |
|  | 1. | | |  | | | |
| 2. | | |  | | | |
| 3. | | |  | | | |
| \* | Bằng thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ nhưng đã tốt nghiệp quá 5 năm | | |  | | | |
|  | 1. | | |  | | | |
| 2. | | |  | | | |
| **2** | **Các học phần ở trình độ tiến sĩ** | | |  | | | |
| 2.1 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | | |  | | | |
| 2.2 | Lựa chọn … trong các chuyên đề: | | |  | | | |
| 2.3 | Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ: | | |  | | | |
| **3** | **Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ** | | |  | | | |
| 3.1 | Tiểu luận tổng quan | | |  | | | |
| 3.2 | Các chuyên đề tiến sĩ | | |  | | | |
|  | Chuyên đề 1 | | |  | | | |
| Chuyên đề 2 | | |  | | | |
|  | Chuyên đề 3 | | |  | | | |
| **4** | **Nghiên cứu khoa học** | | |  | | | |
| **5** | **Luận án tiến sĩ** | | |  | | | |

*Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học là 90 tín chỉ*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký và ghi họ tên)*

*QLKH.CTĐT.06*

**PHỤ LỤC 6 – MẪU TỜ TRÌNH MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH MỚI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Đơn vị……… Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới**

**Tên ngành:**

**Mã ngành:**

**Chuyên ngành:**

**Trình độ:**

***Kính gửi: Ban Giám hiệu***

***Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường***

**1. Lý do mở ngành, chuyên ngành mới**

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;   
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;   
- Các luận cứ khác.

**2. Tình hình đào tạo ngành, chuyên ngành trên thế giới và ở Việt Nam**

*2.1. Trên thế giới*

Minh chứng khung chương trình đào tạo của 3-5 trường đại học được xếp hạng thuộc danh sách 500 trường đại học tốt nhất thế giới theo đúng (hoặc gần đúng) ngành, chuyên ngành dự kiến xây dựng.

*2.2. Ở Việt Nam*

Minh chứng khung chương trình đào tạo của 3-5 trường đại học Việt Nam có uy tín theo đúng (hoặc gần đúng) ngành, chuyên ngành dự kiến xây dựng.

**3. Tóm tắt quá trình chuẩn bị mở ngành, chuyên ngành mới của đơn vị đề xuất**

**4. Đề xuất thời điểm, chỉ tiêu, điều kiện và phương thức tuyển sinh ngành, chuyên ngành mới**

Đơn vị đào tạo kính trình Ban Giám hiệu và Hội động KH&ĐT Trường xem xét đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới theo như nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*QLKH.CTĐT.07*

**PHỤ LỤC 7 – MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại )*

**Tên chương trình đào tạo:**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Loại hình đào tạo: Chính quy**

**Ngành đào tạo: Mã số:**

**Chuyên ngành đào tạo:**

**1. Mục tiêu đào tạo**

**2. Chuẩn đầu ra**

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Thái độ

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

**4. Đối tượng tuyển sinh**

**5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

5.1. Quy trình đào tạo

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

**6. Phương thức đánh giá**

**7. Nội dung chương trình đào tạo**

7.1. Khung chương trình đào tạo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khối kiến thức và các học phần** | **Số TC** |
| 1 | KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG |  |
| 1.1. | Các học phần bắt buộc |  |
| 1.2. | Các học phần tự chọn |  |
| *1.3.* | *Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng* |  |
| 1 | Giáo dục thể chất |  |
| 2 | Giáo dục quốc phòng |  |
| 2 | KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP |  |
| 2.1. | Kiến thức cơ sở ngành |  |
| *2.1.1.* | *Các học phần bắt buộc* |  |
| *2.1.2.* | *Các học phần tự chọn* |  |
| 2.2. | Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) |  |
| *2.2.1.* | *Các học phần bắt buộc* |  |
| *2.2.2.* | *Các học phần tự chọn* |  |
| 2.3. | Kiến thức bổ trợ |  |
| *2.3.1.* | *Các học phần bắt buộc* |  |
| *2.3.2.* | *Các học phần tự chọn* |  |
| 2,4 | Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học |  |

7.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

**8. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỳ học** | **Học phần** | **Số TC** |
| 1 | Kỳ I | 1.  2. |  |
| 2 | Kỳ II | 1.  2. |  |
| 3 | Kỳ III |  |  |
| 4 | Kỳ IV |  |  |
| 5 | ... |  |  |

*Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.CTĐT.08*

**PHỤ LỤC 8 – MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại )*

**Tên chương trình đào tạo:**

**Trình độ đào tạo:**

**Ngành đào tạo: Mã số:**

**Chuyên ngành đào tạo:**

**1. Mục tiêu đào tạo**

**2. Chuẩn đầu ra**

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Thái độ

**3. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

**4. Điều kiện tốt nghiệp**

**5. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ**

*5.1. Khái quát chương trình*

Tổng số tín chỉ tích luỹ:

Kiến thức chung:

Kiến thức cơ sở ngành: BB: …; TC: …

Kiến thức chuyên ngành: BB: …; TC: …

Nghiên cứu khoa học:

Thực tập và làm tốt nghiệp:

*5.2. Cấu trúc chương trình*

\* Đối với chương trình thạc sĩ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN | SỐ TC |
| 1 | Kiến thức chung |  |
| 2 | Kiến thức cơ sở ngành |  |
| 2.1. | Các học phần bắt buộc |  |
| 2.2 | Các học phần tự chọn |  |
| 3 | Kiến thức chuyên ngành |  |
| 3.1 | Các học phần bắt buộc |  |
| 3.2 | Các học phần tự chọn |  |
| 4 | Nghiên cứu khoa học |  |
| 5 | Báo cáo thực tế |  |
| 6 | Luận văn tốt nghiệp |  |

\* Đối với chương trình tiến sĩ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | TÊN HỌC PHẦN | SỐ TC |
| 1 | Các học phần học bổ sung |  |
| 2 | Các học phần ở trình độ tiến sĩ |  |
| 3 | Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ |  |
| 3.1 | Tiểu luận tổng quan |  |
| 3.2 | Các chuyên đề tiến sĩ |  |
| 4 | Nghiên cứu khoa học |  |
| 5 | Luận án tiến sĩ |  |

*5.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo*

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

**6. Kế hoạch đào tạo**

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần; giảng viên giảng dạy các học phần: ngành học chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỳ học (Số TC)** | **Khối kiến thức, học phần đào tạo** | **Giảng viên** |
| 1 | Kì thứ nhất (...TC) |  |  |
| 2 | Kì thứ hai (...TC) |  |  |
| 3 | Kì thứ ba (...TC) |  |  |
| 4 | Kì thứ tư (...TC) |  |  |

*Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.CTĐT.09*

**PHỤ LỤC 9 – MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**Đơn vị/tổ chức có và sẽ tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo

(dự kiến xây dựng)

*Ý kiến của quý ông (bà) sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu. Rất mong sự hợp tác quý ông (bà) và xin chân thành cảm ơn.*

Mã số phiếu: ……………….

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

*- Nêu rõ lý do, mục đích, mục tiêu xin ý kiến (nói rõ muốn thông tin gì ở người được hỏi?)*

Ngày thu thập thông tin:………./……./……

Phương pháp thu thập thông tin: Điện thoại ⬜ Email ⬜ Phỏng vấn trực tiếp ⬜

|  |
| --- |
| *Phần 1- Thông tin chung về cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp thông tin* |

1. Thông tin chung về người cung cấp thông tin
2. Họ và tên:……………………………………………………………………
3. Năm sinh:………………………….….. Giới tính: Nam ⬜ Nữ ⬜
4. Trình độ học vấn:

Tiến sĩ ⬜ Thạc sĩ ⬜ Cử nhân ⬜ Khác ⬜

4. Nghề nghiệp:……………………….Chức vụ (nếu có):…………………………….

5. Điện thoại:…………………………Email:…………………………………………

B. Thông tin chung về doanh nghiệp/tổ chức

6. Tên đơn vị/tổ chức:........................................................................................................

7. Địa chỉ :…................…………………………………………………………………..

Điện thoại:. ………..................Email:…………………….............................................

|  |  |
| --- | --- |
| 8. Đơn vị/tổ chức thuộc thành phần/ngành nào? Quản lý Nhà nước | ⬜ |
| Khu vực viện nghiên cứu, trường Đại học | ⬜ |
| Khu vực kinh tế Nhà nước | ⬜ |
| Khu vực kinh tế tư nhân | ⬜ |
| Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | ⬜ |
| Các tổ chức quốc tế, NGOs… | ⬜ |

Thành phần khác……………………………………

9. Tổng số nhân lực:………………………………………....................................................  
 Nhỏ hơn 30 ⬜ 30-100 ⬜ 100-300 ⬜ Trên 300 ⬜

10. Năm thành lập:...............

11. Theo Ông/Bà, sinh viên tốt nghiệp ngành ……… đang (hoặc sẽ) làm việc ở doanh  
nghiêp/tổ chức của quý Ông/Bà đã (hoặc cần) lĩnh hội kiến thức từ các học phần  
trong chương trình đào tạo ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

Biết ⬜ Hiểu ⬜ Áp dụng linh hoạt ⬜

Phân tích và tổng hợp ⬜ Đánh giá và sáng tạo ⬜

12. Ông/Bà đánh giá những môn học dưới đây có cần thiết để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp/tổ chức về kiến thức, kỹ năng, và thái độ không? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối kiến thức** | **Các học phần** | **Số tín chỉ** | **Mức độ cần thiết** |
| 1 | Khối đại cương: | -  -  - |  |  |
| 2  2 | Khối cơ sở ngành: | -  -  - |  |  |
| 3 | Khối ngành và chuyên ngành: | -  -  - |  |  |
| 4  4 | Khối bổ trợ: | -  -  - |  |  |
| 5 | Thực tập và làm tốt nghiệp | |  |  |

13. Theo Ông/Bà, nên bổ sung học phần nào dưới đây theo mức độ cần thiết vào chương trình  
đào tạo (Khoanh tròn vào phương án lựa chọn)?

1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các học phần** | **Số tín chỉ** | **Mức độ cần thiết** |
| 1 | - |  |  |
| 2 | - |  |  |

**Xin chân thành cảm ơn!**

*QLKH.CTĐT.10*

**PHỤ LỤC 10 – MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  **Bộ môn: ........................................** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**Học phần: .............................**

**Trình độ đào tạo: ................................**

1. **Tên học phần (tiếng Việt):**

**Tên học phần** **(tiếng Anh):**

1. **Mã học phần:**
2. **Số tín chỉ: Cấu trúc:**
3. **Điều kiện học phần:**

*- Học phần tiên quyết: Mã HP:*

*- Học phần học trước: Mã HP:*

*- Học phần song hành: Mã HP:*

*- Điều kiện khác:*

1. **Đánh giá:**

- Thang điểm đánh giá:

- Trọng số và hình thức đánh giá:

*- Chuyên cần:*

*- Thảo luận, kiểm tra:*

*- Thi hết học phần:*

1. **Cán bộ giảng dạy học phần:**
2. **Mục tiêu của học phần**:

- *Mục tiêu chung*:

- *Mục tiêu cụ thể*:

+ Kiến thức:

+ Kỹ năng:

+ Thái độ:

1. **Mô tả nội dung học phần**

*- Tiếng Việt:*

*- Tiếng Anh:*

1. **Danh mục tài liệu tham khảo:**
2. **Đề cương chi tiết học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tài liệu tham khảo** | |
| **Số TLTK** | **Trang** |
| **Chương 1: ...............................**  ***1.1.***  1.1.1.  1.1.2.  ***1.2.***  1.2.1.  1.2.2. |  |  |
| **Chương 2: ....................................**  ***2.1.***  2.1.1.  2.1.2.  ***2.2.***  2.2.1.  2.2.2. |  |  |

**11. Phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương** | **Tổng số**  **(tiết)** | **Lý thuyết** | **Bài tập/**  **Thảo luận/** | **Kiểm tra** |
| 1 | Chương 1 |  |  |  |  |
| 2 | Chương 2 |  |  |  |  |
| 3 | Chương 3 |  |  |  |  |
| 4 | Chương 4 |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |

*Ngày tháng năm*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ** **TRƯỞNG BỘ MÔN**

**HIỆU TRƯỞNG**

*QLKH.CTĐT.11*

**PHỤ LỤC 11 – MA TRẬN TÍCH HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học phần**  **Chuẩn đầu ra** | Học phần 1 | Học phần 2 | Học phần 3 | Học phần 4 | Học phần 5 | Học phần 6 | Học phần 7 | Học phần 8 | …… |  |  |  |  |
| **1. Kiến thức** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Kỹ năng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **-** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **-** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **-** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Thái độ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*QLKH.CTĐT.12a*

**PHỤ LỤC 12a – MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO**

**Tên ngành (chuyên ngành): ………**

**Mã ngành: ………**

**Trình độ đào tạo: ………………**

**1. Sự cần thiết mở ngành (chuyên ngành) đào tạo**

**1.1. Giới thiệu khái quát về** **Trường Đại học Thương mại**

**1.2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành (chuyên ngành)**

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;   
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;   
- Các luận cứ khác.

**2. Tóm tắt điều kiện mở ngành (chuyên ngành) đào tạo**

2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

2.3. Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh (trong 3 năm đầu)

**3. Đề nghị và cam kết thực hiện**

3.1. Đề nghị của đơn vị đào tạo

3.2. Cam kết triển khai thực hiện.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*QLKH.CTĐT.12b*

**PHỤ LỤC 12b – MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH**

**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO**

Tên ngành (chuyên ngành): ………

Mã ngành: ………..............................

Tên cơ sở đào tạo: ...............................

Trình độ đào tạo:………………..........

**1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án**

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;   
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;   
- Các luận cứ khác.

**2. Năng lực của Trường Đại học Thương mại**

**3. Chương trình đào tạo**

**4. Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh (trong 3 năm đầu)**

**5. Đề nghị và cam kết thực hiện**

5.1. Đề nghị của đơn vị đào tạo

5.2. Cam kết triển khai thực hiện.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*QLKH.CTĐT.13*

**PHỤ LỤC 13: MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** |  |

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Họ và tên: | | | |
| 2. Năm sinh: 3. Nam/Nữ: | | | |
| 4. Học hàm: Năm được phong:  Học vị: Năm đạt học vị: | | | |
| 5. Chức vụ công tác: | | | |
| 6. Địa chỉ nhà riêng: | | | |
| Điện thoại NR:  E-mail: | | | |
| 7. Cơ quan công tác: | | | |
| Tên cơ quan: Trường Đại học Thương Mại  Địa chỉ cơ quan:  Điện thoại:  Website: | | | |
| 8. Quá trình đào tạo | | | |
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp |
| Đại học |  |  |  |
| Thạc sỹ |  |  |  |
| Tiến sỹ |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 9. Trình độ ngoại ngữ*(mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)* | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên ngoại ngữ | | | Nghe | | | Nói | | Đọc | | Viết | |
| 1 |  | | |  | | |  | |  | |  | |
| 2 |  | | |  | | |  | |  | |  | |
| 10. Quá trình công tác | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian  (*từ năm ... đến năm...*) | | Vị trí  công tác | | | | Lĩnh vực  chuyên môn | | | Cơ quan công tác | | | |
|  | |  | | | |  | | |  | | | |
|  | |  | | | |  | | |  | | | |
|  | |  | | | |  | | |  | | | |
|  | |  | | | |  | | |  | | | |
|  | |  | | | |  | | |  | | | |
| 11. Các bài báo khoa học được công bố | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên bài báo | | | | Tác giả / đồng  tác giả | | Tên tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học đã đăng | | | | | Năm  công bố |
|  |  | | | |  | |  | | | | |  |
|  |  | | | |  | |  | | | | |  |
|  |  | | | |  | |  | | | | |  |
|  |  | | | |  | |  | | | | |  |
| 12. Giáo trình / sách tham khảo / chuyên khảo | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên sách | | Chủ biên /  thành viên | | | | | Năm / nhà xuất bản | | | | |
|  |  | |  | | | | |  | | | | |
|  |  | |  | | | | |  | | | | |
|  |  | |  | | | | |  | | | | |
| 13. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN | | | | | | | | | | | | |
| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN  các cấp | | | | Thời gian  *(bắt đầu - kết thúc)* | | | Chủ nhiệm /Thư ký /Thành viên | | | Tình trạng | | |
|  | | | |  | | |  | | |  | | |
|  | | | |  | | |  | | |  | | |
|  | | | |  | | |  | | |  | | |
| 14. Kinh nghiệm về giảng dạy | | | | | | | | | | | | |

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Trường Đại học Thương Mại** | *Hà nội., ngày ....... tháng ... năm ….*  *Người khai ký tên* |

*QLKH.CTĐT.14*

**PHỤ LỤC 14a: MẪU PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH**

**(CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: Mã số:

Trình độ đào tạo:

| **TT** | **Điều kiện mở ngành theo quy định** | **Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ** | **Đáp ứng/ không đáp ứng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Sự cần thiết phải mở ngành, chuyên ngành** |  |  |
| 2 | **Đội ngũ giảng viên:** |  |  |
| 3 | **Cơ sở vật chất:** |  |  |
| 4 | **Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:** |  |  |
| 5 | **Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.CTĐT.14b*

**PHỤ LỤC 14b: MẪU PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH**

**(CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: Mã số:

Trình độ đào tạo:

| **TT** | **Điều kiện mở ngành theo quy định** | **Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ** | **Đáp ứng/ không đáp ứng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **1. Về ngành đào tạo** |  |  |
| 2 | **2. Đội ngũ giảng viên:** |  |  |
| 3 | **3. Cơ sở vật chất:** |  |  |
| 4 | **4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:** |  |  |
| 5 | \* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế: |  |  |
| 6 | Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính |  |  |

**Kết luận của cơ sở đào tạo:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.CTĐT.15*

**PHỤ LỤC 15: BẢNG ĐỐI CHIỀU CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA CTĐT MỚI VỚI**

**QUY ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT VÀ ĐỐI SÁNH VỚI CÁC CTĐT THAM KHẢO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Quy định của**  **Bộ GD&ĐT\*** | **CTĐT**  **tham khảo** | **CTĐT mới** |
| **TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC** |  |  |  |
| **1. Mục tiêu đào tạo** |  |  |  |
| - Mục tiêu chung |  |  |  |
| - Mục tiêu cụ thể |  |  |  |
| **2. Thời gian đào tạo** |  |  |  |
| **3.** **Khối lượng kiến thức toàn khoá** (tính bằng TC)  - Tổng khối lượng CTĐT  - Tổng TC học tập, tốt nghiệp |  |  |  |
| **4. Cấu trúc CTĐT:** |  |  |  |
| - Khối kiến thức đại cương |  |  |  |
| - Khối kiến thức cơ sở ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức ngành và chuyên ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức bổ trợ |  |  |  |
| - Các học phần bắt buộc |  |  |  |
| - Các học phần tự chọn |  |  |  |
| **5. Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học** |  |  |  |
| **TRÌNH ĐỘ CAO HỌC** |  |  |  |
| **1. Mục tiêu đào tạo** |  |  |  |
| - Mục tiêu chung |  |  |  |
| - Mục tiêu cụ thể |  |  |  |
| - Yêu cầu về kỹ năng, thái độ |  |  |  |
| **2. Thời gian đào tạo** |  |  |  |
| **3.** **Khối lượng kiến thức toàn khoá** (tính bằng TC)  - Tổng khối lượng CTĐT  - Tổng TC học tập, tốt nghiệp |  |  |  |
| **4. Cấu trúc CTĐT:** |  |  |  |
| - Khối kiến thức đại cương |  |  |  |
| - Khối kiến thức cơ sở ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức ngành và chuyên ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức bổ trợ |  |  |  |
| - Các học phần bắt buộc |  |  |  |
| - Các học phần tự chọn |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Hà nội, ngày ... tháng ... năm ...  **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

*QLKH.CTĐT.16*

**PHỤ LỤC 16: MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Ngành: ................................ Mã số:**

**Chuyên ngành: ......................................................**

**Trình độ đào tạo: ..................................................**

Hôm nay, vào lúc .... ngày ... tháng ... năm ..., tại trường Đại học Thương mại, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ............................ ngành (chuyên ngành) .................... đã họp, cụ thể như sau:

**I. Thành phần Hội đồng thẩm định**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 |  | Chủ tịch |
| 2 |  | Phản biện 1 |
| 3 |  | Phản biện 2 |
| 4 |  | Uỷ viên |
| 5 |  | Ủy viên Thư ký |

Có mặt: ........

Vắng mặt: ...........

**II. Nội dung**

1. Thư ký hội đồng - đọc quyết định thành lập Hội đồng

2. Chủ tịch Hội đồng - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.

3. Trưởng đơn vị đào tạo - thay mặt Tiểu ban soạn thảo báo cáo các nội dung cơ bản của đề án và chương trình đào tạo.

4. Các thành viên Hội đồng nhận xét (có bản nhận xét của 2 phản biện)

5. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá

6. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Thư ký phát phiếu, từng thành viên Hội đồng ghi đánh giá vào mẫu phiếu được phát và bỏ phiếu. Kết quả:

Số phiếu phát ra: Số phiếu thu vào:

Số phiếu đạt: Số phiếu không đạt:

7. Kết luận của Hội đồng

8. Ý kiến của đơn vị đào tạo (nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư Ký Hội Đồng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Chủ Tịch Hội Đồng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.CTĐT.17*

**PHỤ LỤC 17: MẪU BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |
| --- |
| - Tên ngành:  **-** Mã số:  - Trình độ đào tạo: |

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ............................ ngành (chuyên ngành) .................... họp ngày ...............................; Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ............................ ngành (chuyên ngành) .................... tiếp thu các ý kiến nhận xét, góp í của Hội đồng và đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về nội dung đề án

2. Về chương trình đào tạo

Trên đây là nội dung giải trình về những lĩnh hội bổ sung, sửa chữa theo kết luận của Hội đồng Thẩm định và những góp ý, ý kiến trao đổi của các nhà khoa học trong Hội đồng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |